

Ngày 31/12/2025	10,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-4.8%	-9.1%

	2025	
ROE	4.1%	+/- YoY ▼ 4.4%

	Q4/25		
DT thuần	83.6	QoQ ▲ 0.30	YoY ▼ 10.2
	tỷ VNĐ	▲ 0.3%	▼ 10.9%

	2025	
DT thuần	424	YoY ▲ 28.0
	tỷ VNĐ	▲ 6.9%

	Q4/25		
LN gộp	15.1	QoQ ▲ 14.3	YoY ▼ 7.90
	tỷ VNĐ	▲ 1718%	▼ 34.4%

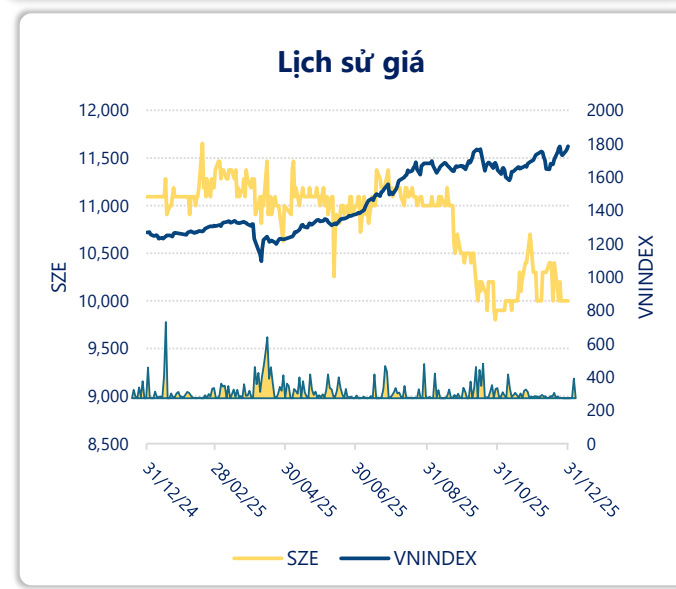
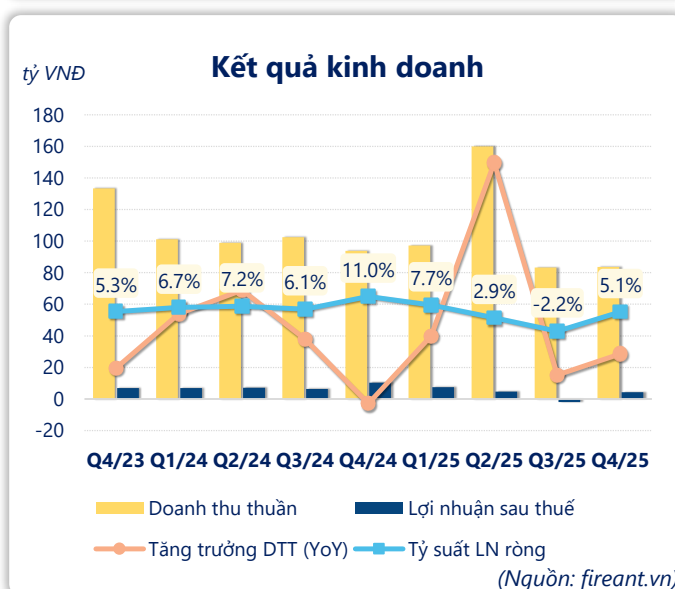
	2025	
LN gộp	46.0	YoY ▼ 16.6
	tỷ VNĐ	▼ 26.5%

	Q4/25		
LN thuần	3.23	QoQ ▲ 7.01	YoY ▼ 9.87
	tỷ VNĐ	▲ 185%	▼ 75.4%

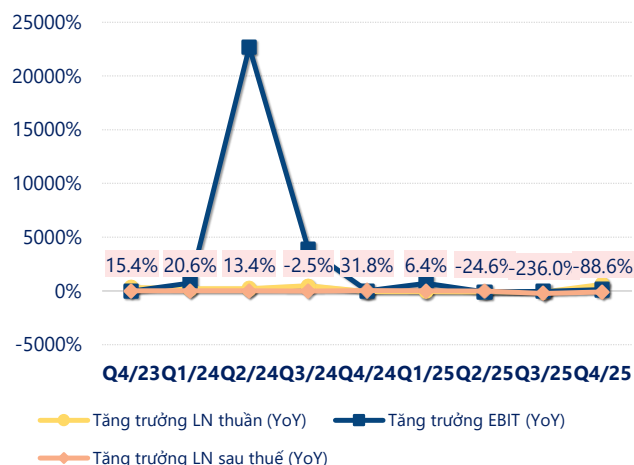
	2025	
LN thuần	15.8	YoY ▼ 20.1
	tỷ VNĐ	▼ 56.1%

	Q4/25		
LN sau thuế	4.25	QoQ ▲ 6.12	YoY ▼ 6.05
	tỷ VNĐ	▲ 327%	▼ 58.7%

	2025	
LN sau thuế	14.4	YoY ▼ 16.2
	tỷ VNĐ	▼ 52.9%

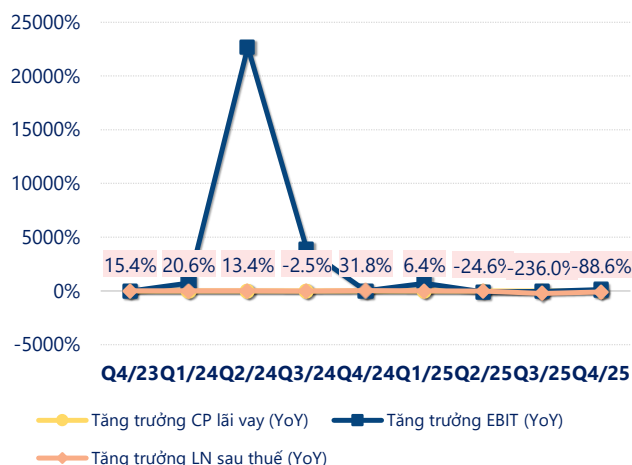


Tăng trưởng lợi nhuận



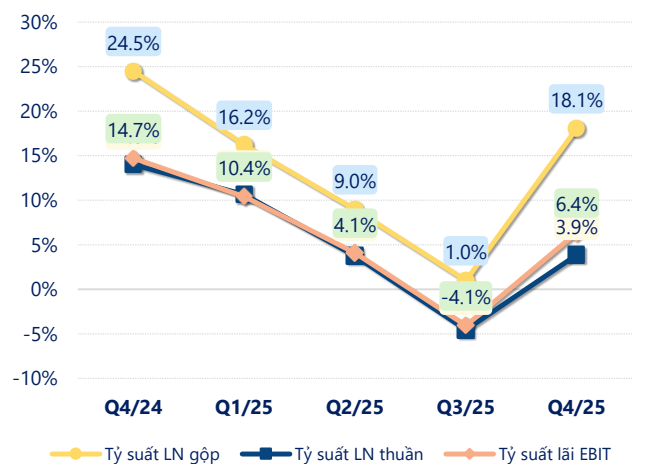
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



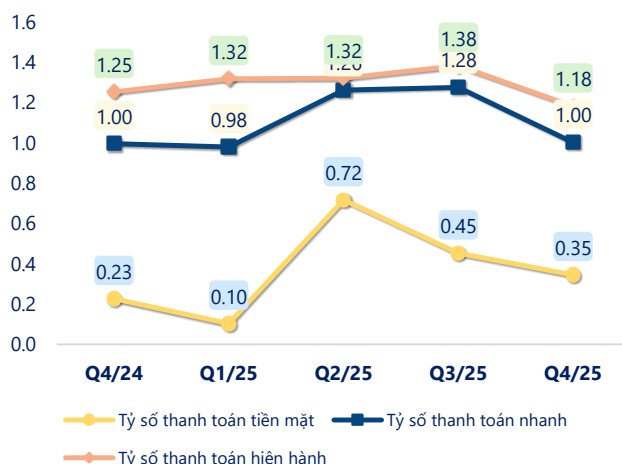
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



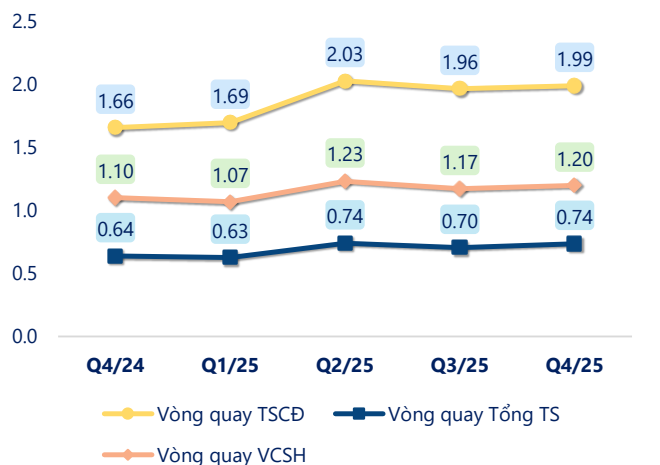
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



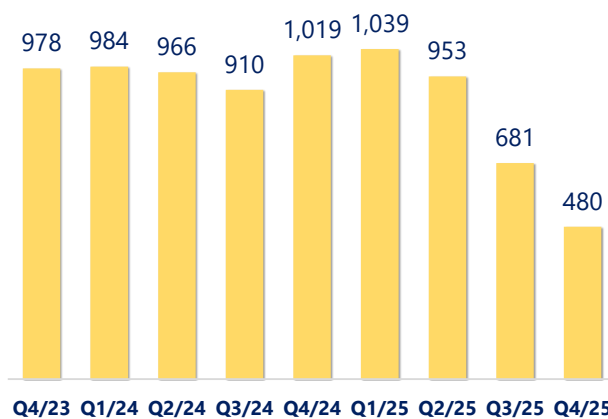
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	83.6	93.8	-10.9%	424	396	6.9%
Giá vốn hàng bán	68.5	70.8	-3.3%	378	334	13.2%
Lợi nhuận gộp	15.1	23.0	-34.4%	46.0	62.6	-26.5%
Doanh thu HĐTC	0.98	0.70	40.2%	5.58	4.92	13.4%
Chi phí TC	0.38	0.52	-27.8%	1.64	2.26	-27.5%
Chi phí lãi vay	0.38	0.52	-27.8%	1.64	2.26	-27.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.5	10.0	24.7%	34.2	29.4	16.4%
LN thuần từ HĐKD	3.23	13.1	-75.4%	15.8	35.9	-56.1%
Lợi nhuận khác	1.72	0.15	1043%	1.16	3.74	-68.9%
LN trước thuế	4.94	13.3	-62.9%	16.9	39.7	-57.3%
Lợi nhuận sau thuế	4.25	10.3	-58.7%	14.4	30.6	-52.9%
LNST của CĐ cty mẹ	4.25	10.3	-58.7%	14.4	30.6	-52.9%

(Nguồn: fireant.vn)

